

Số: 93 /QĐ-XPHC

Biên Hòa, ngày 04 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC lập ngày 24/01/2025 của Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm thành phố Biên Hòa;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-GQXP ngày 03/01/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 92/TTr-PYT ngày 24/01/2025 của Phòng Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân có tên sau đây:

Họ và tên: Trần Đình Đoàn ; Giới tính: Nam.

Ngày, tháng, năm sinh: 18/02/1968; Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Kinh doanh dịch vụ ăn uống.

CCCD số: 035068002083; ngày cấp: 16/4/2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát.

Nơi ở hiện tại: DA4, tổ 4, khu phố 4, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Kinh doanh dịch vụ ăn uống mà không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

3. Quy định tại: Khoản 1, Điều 18; Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ và Khoản 8, Điều 1, Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Cụ thể: phạt tiền với mức phạt là **12.500.000 đồng** (Mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Trần Đình Đoàn là cá nhân bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông Trần Đình Đoàn có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông Trần Đình Đoàn không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Trường hợp không nộp phạt trực tiếp cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 2, Điều 78 Luật xử lý vi phạm hành chính, ông Trần Đình Đoàn phải nộp tiền tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số 7111.3.1066173 của ngân sách thành phố tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai trong vòng 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Ông Trần Đình Đoàn có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Giao cho Công an thành phố, phòng Tài chính – Kế hoạch, UBND phường Tân Hiệp để biết, phối hợp thực hiện;

3. Gửi Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai để thu tiền phạt;

4. Giao Phòng Y tế thành phố tổng đạt Quyết định và có trách nhiệm giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này. Nếu quá thời hạn mà ông Trần Đình Đoàn không chấp hành thì đề xuất biện pháp xử lý cưỡng chế theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Chánh, Phó CVP HĐND-UBND TP;
- Phòng Tư pháp TP;
- Phòng Y tế (tổng đạt);
- Phòng Văn hóa Thông tin (công khai);
- Lưu: VT, KGVX (Tam).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Thanh